

Số: *2416*/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 02 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kế hoạch thu Quỹ Phòng, chống thiên tai
trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2016 (đợt 1)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Quyết định số 94/2014/QĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 1828/QĐ-UBND ngày 24/9/2015 về việc thành lập Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Hưng Yên; số 1906/QĐ-UBND ngày 30/9/2015 về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Hưng Yên;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 167/TTr-SNN ngày 18/10/2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch thu Quỹ Phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2016 (đợt 1) theo phụ lục số 01, 02 đính kèm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND các huyện, thành phố tổ chức thu Quỹ Phòng, chống thiên tai năm 2016 và truy thu Quỹ Phòng, chống thiên tai năm 2015 và năm 2014 trở về trước của các hộ nông nghiệp và đối tượng khác tại phụ lục số 01 kèm theo Quyết định về tài khoản ủy quyền của tỉnh ở các huyện, thành phố.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Chi cục Quản lý đề điều và Phòng chống lụt bão tổ chức thu Quỹ Phòng, chống thiên tai năm 2016 và truy thu Quỹ Phòng, chống thiên tai năm 2015 của doanh nghiệp và người lao động trong doanh nghiệp tại phụ lục số 02 kèm theo Quyết định về tài khoản của tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh kiểm tra đôn đốc các doanh nghiệp và người lao động trong doanh nghiệp thuộc diện tỉnh quản lý lập kế hoạch và nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Tài chính; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Kế hoạch và Đầu tư; Kho bạc nhà nước tỉnh; Trường Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chỉ cục trưởng Chỉ cục Quản lý đề điều và Phòng chống lụt bão; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT; TH^{NA}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Đặng Ngọc Quỳnh

PHỤ LỤC 01*(Kèm theo Quyết định số 24/16 /QĐ-UBND ngày 02 /11/2016 của UBND tỉnh)*

STT	Tên đơn vị	Truy thu từ năm 2014 trở về trước (đồng)	Truy thu năm 2015 (đồng)	Kế hoạch giao thu năm 2016 (đồng)	Tổng giao năm 2016 (đồng)
1	Huyện Văn Lâm	438.106.180	0	592.492.000	1.030.598.180
2	Huyện Văn Giang	454.252.702	731.000.000	731.000.000	1.916.252.702
3	Huyện Yên Mỹ	2.086.341.329	0	1.410.917.560	3.497.258.889
4	Huyện Mỹ Hào	1.250.061.958	1.447.660.000	1.622.760.000	4.320.481.958
5	Huyện Khoái Châu	393.690.634	0	965.820.600	1.359.511.234
6	Huyện Kim Động	-	0	530.000.000	530.000.000
7	Huyện Ân Thi	150.725.000	0	968.410.000	1.119.135.000
8	Huyện Tiên Lữ	416.534.500	0	330.725.000	747.259.500
9	Huyện Phù Cừ	87.081.250	0	311.000.000	398.081.250
10	Thành phố Hưng Yên	105.617.150	0	300.000.000	405.617.150
	Tổng cộng				15.324.195.863

PHỤ LỤC 02

(Kèm theo Quyết định số 106/ /QĐ-UBND ngày 02/11/2016 của UBND tỉnh)

STT	Tên đơn vị	Truy thu năm 2015 (đồng)	Kế hoạch giao thu năm 2016 (đồng)	Tổng giao năm 2016 (đồng)
1	Huyện Văn Lâm	13.357.388.000	14.125.019.000	27.482.407.000
2	Huyện Văn Giang	1.719.022.000	1.802.026.000	3.521.048.000
3	Huyện Yên Mỹ	11.100.402.000	11.745.330.000	22.845.732.000
4	Huyện Mỹ Hào	6.059.579.000	6.457.919.000	12.517.498.000
5	Huyện Khoái Châu	1.351.395.000	1.469.699.000	2.821.094.000
6	Huyện Kim Động	1.256.424.000	1.346.966.000	2.603.390.000
7	Huyện Ân Thi	905.551.000	997.213.000	1.902.764.000
8	Huyện Tiên Lữ	494.735.000	540.866.000	1.035.601.000
9	Huyện Phù Cừ	541.931.000	589.747.000	1.131.678.000
10	Thành phố Hưng Yên	3.026.067.000	3.251.588.000	6.277.655.000
	Tổng cộng			82.138.867.000